

ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT THƠ VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA DƯƠNG THUẤN

Lê Thị Quế¹

TÓM TẮT

*Dương Thuấn - nhà thơ dân tộc Tày, viết thơ cho thiếu nhi chỉ là một phần nhỏ trong sự nghiệp đồ sộ của tác giả hơn hai mươi năm, nhưng đã đánh dấu một mảng màu riêng trong dòng chảy cho thơ thiếu nhi Việt Nam. Thơ thiếu nhi của Dương Thuấn nhiều đặc sắc riêng về nội dung và nghệ thuật cần được nghiên cứu, giới thiệu. Bài viết này, chúng tôi đi vào một số bình diện nghệ thuật thơ viết cho thiếu nhi của Dương Thuấn qua các tập thơ *Cưỡi ngựa đi săn, Bà lão và chích chòe, Thơ với tuổi thơ, Chia trứng công...* Trên cơ sở đó tiến tới khẳng định vị trí quan trọng của Dương Thuấn trong nền văn học thiếu nhi Việt Nam hiện đại.*

Từ khóa: Dương Thuấn, thơ thiếu nhi, nghệ thuật miêu tả.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn học thiếu nhi Việt Nam, nhất là từ sau năm 1986, đã phát triển phong phú, đa dạng về đề tài, thể loại và thực sự có những kết tinh nghệ thuật, những thành tựu đáng ghi nhận. Mảng sáng tác văn học này quy tụ được một đội ngũ nhà văn đông đảo, đa dạng về độ tuổi và phong cách; năng động về sức tìm tòi, khám phá, đổi mới tư duy và cách tiếp cận cuộc sống đa dạng, đa chiều. Về thơ viết cho thiếu nhi, nếu giai đoạn trước (1986) Võ Quảng, Phạm Hồ... được các nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu đánh giá là một trong những người đặt nền móng cho văn học thiếu nhi Việt Nam, người bộ hành chung thủy đã dành trọn cuộc đời sáng tác cho các em. Thiếu nhi nhiều thế hệ đã lớn lên cùng năm tháng từ những bài thơ như *Ai dậy sớm, Gà mái hoa* (Võ Quảng), *Từ không đến mười, Những người bạn im lặng, Mẹ, mẹ ơi cô bảo* (Phạm Hồ)... Đến giai đoạn này sự quan tâm, chủ yếu là các tác phẩm của Dương Thuấn - nhà thơ dân tộc Tày. Viết cho thiếu nhi là một phần trong sự nghiệp khá đồ sộ của Dương Thuấn hơn hai mươi năm, nhưng nhà thơ đã đánh dấu một mảng màu riêng trong dòng chảy thơ thiếu nhi Việt Nam. Trong bài viết này, chúng tôi đi vào đặc sắc nghệ thuật thơ viết cho thiếu nhi của Dương Thuấn qua các tập thơ *Cưỡi ngựa đi săn, Bà lão và chích chòe, Thơ với tuổi thơ, Chia trứng công*.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nghệ thuật miêu tả

2.1.1. Thiên nhiên, cỏ cây hoa lá lung linh sắc màu

Trong thơ thiếu nhi Việt Nam, trẻ em đã quen thuộc với bức tranh bốn mùa của Võ Quảng và không quên những vần thơ dí dỏm của nhà thơ khi ví bốn mùa như bốn người bạn

¹ Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Chuyển giao Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Hồng Đức;
Email: lethique@hdu.edu.vn

chăm chỉ, đầy trách nhiệm, giữ gìn cho đất nước luôn mới mẻ, tươi đẹp: “Thay ca đôi kíp/ Đôi mới non sông/ Xuân, hạ, thu, đông/ Mỗi người một vẻ” (*Bốn người* - Võ Quảng). Khảo sát thơ thiếu nhi Dương Thuần, chúng tôi thấy, trong tổng số 200 bài thơ đã có tới 22 bài (chiếm 11%) viết về thiên nhiên bốn mùa. Trong đó: mùa hạ 4 bài, mùa thu 4 bài, mùa đông 1 bài và được ưu ái nhất là mùa xuân với 13 bài.

Với ý thức sâu sắc về thiên chức người cầm bút, trân trọng tuổi thơ và tình yêu cuộc sống, Dương Thuần đã quan sát, chắt lọc những nét tiêu biểu của thiên nhiên... dệt lên một thế giới thần tiên để dâng tặng cho các em. Vườn thơ ấy có những bức tranh lộng lẫy của cảnh sắc mùa xuân được tác giả thu tóm trong những nét điển hình nhất. Đây là mùa xuân sinh động, hấp dẫn, có hình hài, có bước đi và như một chiếc áo biến hình thổi phồng sức sống cho cỏ cây hoa lá vươn ra thành chồi: “Suốt mùa đông lạnh giá/ Chồi nhú trong nách cây/ Sớm nay mùa xuân đến/ Nghe mưa bay nhẹ nhẹ/ Chồi non bùng mở mắt/ Nảy vò ra, xinh thay” (*Chồi - Thơ với tuổi thơ*). Còn đây là mùa xuân đậm chồi nảy lộc, trăm hoa đua nở, khoe sắc, khoe hương: “Hoa đào nở thắm rồi/ Rừng hoa ban nở trắng/ Dậy ra núi cùng chơi/ Mùa xuân đã đến rồi” (*Bài ca mùa xuân - Cuối ngựa đi săn*). Hoa đào, hoa mạn, hoa ban, hoa mơ... Là những loài hoa biểu tượng cho mùa xuân. Sự giản dị của nó đã tạo nên một vẻ đẹp, hương vị, dấu ấn rất riêng. Núi rừng Việt Bắc không chỉ hiện lên lung linh, tươi đẹp lúc chính xuân mà khoảnh khắc tháng ba khi đất trời đã vào cuối xuân vẫn có sức hút đặc biệt với trẻ: “Tháng ba đến/ Hoa đậu đỏ ngon vông/ Tháng ba đi/ Bướm vàng trắng đầy thung/ Tháng ba đùa/ Làm ra xôi đen đỏ” (*Tháng ba*). Tháng ba - một khoảng thời gian trong năm hiện lên sinh động như một đứa trẻ với những hoạt động cụ thể: tháng ba đến... tháng ba đi... tháng ba đùa... Bước đi của thời gian đến đâu là mang cảnh sắc tươi đẹp cho cây cỏ, con người và vạn vật đến đó.

Nếu mùa xuân được tác giả miêu tả với những vẻ đẹp nên thơ của rừng hoa ban, hoa đào, hoa mạn, hoa lê... thì mùa hè lại được gọi tả chân thực với tất cả những nét đặc trưng nhất, tiêu biểu nhất. Nhớ về mùa hạ là nhớ đến cái nắng chói chang cùng những cơn mưa rừng, suối lũ bất chợt: “Tháng sáu mưa ngàn/ Bất ngờ cơn suối lũ” (*Tháng sáu*). Và sau những cơn mưa ấy, măng vầu, măng trúc cựa mình vút khỏi mặt đất thành cây: “Măng vầu còi áo/ Mở lá cánh ve/ Nhú ra mùa hè” (*Vào hè - Cuối ngựa đi săn*).

So với thơ viết cho người lớn của Xuân Diệu, mùa thu thường mang một nỗi buồn man mác, dịu nhẹ trong lòng người. Trong thơ thiếu nhi Dương Thuần mùa thu là mùa tựu trường của các em nhỏ sau một thời gian nghỉ hè được gặp lại thầy cô, bè bạn: “Đêm qua trời hiu hiu gió/ Sớm ra lạnh lạnh vai người/ Suối thu sắc xanh như lá/ Một năm học mới đến rồi” (*Cô giáo bản - Chia trứng công*). Mùa thu là mùa của trăng tròn, của Tết Trung thu: “Ông chưa bao giờ sai hẹn/ Tháng nào cũng đến một lần/ Trung thu nhớ bày trẻ nhỏ/ Đêm rằm ông lại tới thăm” (*Ông trăng qua núi*).

Bên cạnh các mùa xuân, hạ, thu, thì mùa đông cũng tạo được dấu ấn trong thơ thiếu nhi của Dương Thuần và mang đến một tâm thế nhẹ nhàng, hứng khởi cho trẻ khi tiếp cận tác phẩm. Trẻ em nhận thấy mùa đông về qua sự biến đổi của thiên nhiên, của đất trời: “Mai già bỏ giắt không còn một/ Cá vông trốn đông lặn xuống sâu/ Hang sâu suốt tháng gấu say ngủ...” (*Mùa đông - Chia trứng công*). Tháng chạp về mang theo tiết trời lạnh buốt không chỉ do nhiệt độ thấp mà còn do sương mù phủ trắng núi rừng, sương muối giăng mắc khắp bản làng, cành cây, ngọn cỏ: “Tháng chạp trời mau tối/ Đi học về lội suối/ Bước lần theo đom đóm/ Tiếng ve núi ran ran...” (*Tháng chạp*). Mặc dù gió rét, sương mù là thế, nhưng

mùa đông không âm đạm. Mùa đông là niềm vui rộn ràng như ngày hội của thiên nhiên, của vạn vật và thực sự là một mùa mong đợi của các em: “Mùa đông ra đi từ năm ngoái/ Đến hẹn năm nay lại trở về” (*Mùa đông*). Mùa đông còn là lúc cả gia đình quây quần bên bếp lửa hồng trong ngôi nhà sàn vừa sưởi ấm, vừa chuyện trò rôm rả, vừa nghe tiếng ngô nếp nướng lép lép thật vui tai: “Mùa đông vừa mới đến chiều nay/ Tối cả nhà quay mặt vào bếp lửa/ Nghe vui tai hạt ngô nướng nổ...” (*Mùa đông*). Có thể nói, với nhà thơ, bốn mùa xuân, hạ, thu, đông không có mùa nào xấu. Mỗi mùa đều có những đặc trưng, vẻ đẹp riêng độc đáo, đáng yêu luôn được mọi người mong đợi, đón chờ. Đồng thời, nhà thơ còn mang đến cho độc giả nhỏ tuổi bức tranh bốn mùa rất thơ mộng, đậm đà phong vị vùng cao.

Thơ Dương Thuấn cũng thường viết về cỏ cây hoa lá. Cỏ cây hoa lá không thể tách rời với thiên nhiên, cảnh vật. Tình cảm của con người phong phú thì thiên nhiên cũng được nhìn, nghe, cảm, nghĩ một cách phong phú, được chiếu rọi bằng nhiều khía cạnh. Phạm Hồ từng nói: “Trước sự phong phú của thiên nhiên, con người chúng ta đều phải lạ lùng kinh ngạc... Thiên nhiên, một nhân vật đẹp đến như vậy có nhiều đức tính đến như vậy, làm sao có thể thiếu mặt trong thơ cho các em. Thiên nhiên còn là một nhà sư phạm đại tài... Bằng chính cái đẹp, thiên nhiên dạy ta yêu cái đẹp” [8; tr.764]. Dương Thuấn đã dành nhiều tâm huyết để giới thiệu với trẻ thơ, nhất là trẻ em miền núi nhiều loài cây quả, hoa lá đặc trưng ở miền núi. Cây chuối rừng với mùi thơm đầy sức hấp dẫn, mời gọi của quả chín khiến cho những chú sóc nửa đêm cũng phải lao lên ngọn cây để đi tìm: “Chuối rừng chín thơm thật thơm/ Mùi hương thoảng bay lên triền dốc/ Chú sóc đang ngủ say liền tỉnh giấc/ Nửa đêm lao lên ngọn cây cao đi tìm” (*Chuối rừng*). Cây xô cô thụ được nhân cách hóa như một bà cụ “lụ khụ” lặng thầm theo sát cháu con, buồn làng: “Lụ khà lụ khụ/ Giống như bà cụ/ Đứng ở bên khe/ Ra nhiều quả ghê” (*Xô*). Cây sau sau - nhân chứng lịch sử chứng kiến bao vui buồn của bản làng: “Đứng ở bên sườn núi/ Trăm năm chẳng nói cùng ai/.../ Đi xa bản ai ai cũng nhớ/ Trẻ con nhớ mùa chim làm tổ/ Người lớn nhớ mùa lá non” (*Cây sau sau. Chia trứng công*). Quả núc nác với sức sống mãnh liệt, mặt nắng tấp, gió giật vẫn neo chắc trên ngọn cây: “Mặt cho nắng tấp/ Mặt cho gió xoay/ To bằng bàn tay/ Dài như lưỡi mác” (*Núc nác*)...

Dương Thuấn có những bài thơ viết về hoa cũng khá sâu sắc, tô thêm sắc màu cho cây, cho khu vườn. Hoa lê “Như một đàn bướm trắng/ Đến đậu ở quanh nhà” (*Hoa lê*). Hoa mơ “Bông nở thành chiếc khuy/ Cài áo mây trắng xoá” (*Theo mùa xuân đi*). Bằng nghệ thuật so sánh, tác giả ví hoa lê như “đàn bướm trắng”, hoa mơ như “chiếc khuy cài áo mây” thiên nhiên trong thơ Dương Thuấn vừa gần gũi, mặn mà vừa có giá trị nghệ thuật thẩm mỹ. Với nhà thơ cây nào cũng quý, loài hoa nào cũng đẹp. Không có loài cây quả, hoa lá nào xấu hay vô dụng kể cả bjoóc mạ “giống chiếc váy sòn”, “giống tà ma quý độc”, nhưng nhà thơ vẫn phát hiện ra vẻ đẹp của nó: “Hãy cứ nở đi, bjoóc mạ ơi!/ Dù ai chê bjoóc mạ vẫn thế.../ Vẫn đẹp trong mắt ai thấy đẹp/ Vẫn say trong lòng ai mê say” (*Bjoóc mạ - Chia trứng công*). Những bài thơ viết về cây quả, hoa lá là món ăn tinh thần quý giá nhà thơ trân quý tặng cho các em. Qua đó, chúng không những giúp các em nhận ra đặc điểm riêng, công dụng của chúng và mở rộng nhận thức về thế giới tự nhiên, môi trường xung quanh, mà còn tiếp thêm tình yêu thiên nhiên, ý thức giữ gìn, bảo vệ màu xanh cho quê hương, đất nước.

2.1.2. Thế giới loài vật phong phú, đa dạng và sinh động

Nếu nhà thơ Phạm Hồ mang đến cho trẻ thơ một khu vườn bách thú, bách thảo rộn ràng âm thanh và sắc màu, thì Dương Thuấn đã xây dựng thành công “khu vườn thiếu nhi” (theo

cách gọi của Chu Văn Sơn) - một không gian sinh hoạt của đồng bào miền núi vừa rộng lớn, lãng mạn, nhưng lại rất gần gũi với các em. “Khu vườn” ấy được Dương Thuần dày công xây đắp, tỉ mỉ tạo dựng từ những chất liệu gần gũi, quen thuộc trong đời sống hàng ngày của người Tày ở vùng núi Bắc Kạn. Điều này đã làm nên nét khác biệt giữa thơ viết cho thiếu nhi của Dương Thuần so với thơ của nhiều nhà thơ khác. Bước vào khu vườn đó, trẻ thơ được hòa mình vào thế giới tự nhiên, được hít thở bầu không khí trong lành, và được làm quen với thế giới vạn vật, thỏa thích ngắm các loài hoa, nếm các loại quả; nghe thổi khèn, nghe hát ru, nghe chuyện cổ tích, chơi ném còn, đánh quay, cưỡi ngựa, đi săn, bắn nỏ, đuổi sừng trên cỏ, bắt cá dưới khe... Vạn vật trong “khu vườn” ấy được nhìn bằng cái nhìn đầu đời của một đứa bé lần đầu chớp chớp mắt nhận ra hình thù, màu sắc của mọi vật xung quanh mình” [5; tr.13]. Chính vì vậy, trong thơ thiếu nhi Dương Thuần có tới 32 bài miêu tả về đặc điểm, hình dáng, đời sống sinh hoạt và tình cảm của loài vật. Có thể nói, nhà thơ đã có một quá trình quan sát thật lâu dài về loài vật, hiểu rất kỹ và tái hiện lại những nét cơ bản nhất, mang đến cho người đọc những rung cảm tinh tế, nhẹ nhàng. Hằng ngày bác lao công sóc cần mẫn quét sạch bụi bặm vương trên mọi cành cây, kẽ lá bằng chiếc chổi lông đặc biệt: “Mắt bằng hạt đậu đen/ Mồm luôn kêu tặc tặc/ Đuôi ngúc ngoa, ngúc ngoắc/ Phẩy sạch bụi lá cành” (Con sóc). Chim gõ kiến với một vẻ đẹp tinh thần công hiến, tình yêu lao động: “Sáng/ Trưa/ Chiều/ Chim gõ kiến/ Chăm bắt mồi/ Không biếng lười/ Cốc... póc.../ Cốc... póc...” (Chim gõ kiến). Chim lửa vui nhộn báo tết đến xuân về: “Những con chim mắt đen bé xíu/ Muôn màu đỏ, tím, vàng, nâu.../ Cùng riu ran báo rằng: Tết đến!/ Báo cho người rồi bay trở lại rừng sâu” (Chim lửa trời báo tết). Ở một số bài thơ khác, tác giả còn tả rất thú vị về đặc điểm ngoại hình, đặc tính hoạt động của các loài vật. Những chú sâu róm lột xác: “... Hè mặc áo đen làm sâu ăn lá/ Thu áo hoa làm bướm trên đồng...” (Sâu róm). Những con sâu coi to bằng ngón tay, đen xì, góm ghiếc, “cặp mắt nổi vằn xanh vằn đỏ” dữ tợn: “Sâu coi đi gồng lưng ai cũng sợ/ Chỉ có lũ trẻ con thích nghịch thôi/ Chỉ có lũ trẻ con đợi mùa sâu coi/ Nhìn xấu xí nhưng nhả ra dây đẹp” (Những con sâu coi). Con nhím “Mình bao mũ tên/ Cái đầu bé xíu/ Cái mắt tí hi/ Cái đuôi đeo mõ/ Lắc kêu re re” (Con nhím). Con gấu “béo mũm mĩm”, “mắt béo híp” (Con gấu). Đáng chú ý là khi miêu tả ngoại hình của con vật, Dương Thuần còn phát hiện ra ở những con nòng nọc tưởng như không có gì dễ yêu, dễ mến ấy lại mang vẻ đẹp rất riêng. Chú nòng nọc đen chũm nhưng có tiếng nói quan trọng như trong dân gian vẫn thường hay nói là bảo được ông trời: “Dù hay bị chê là đen chũm/ Nòng nọc chẳng than phiền/.../ Nòng nọc luôn nhận mình xấu xí/ Xấu xí thôi nhưng bảo được ông trời” (Nòng nọc).

Những con vật qua cách miêu tả của nhà thơ hiện lên thật sống động. Nhà thơ không chỉ thành công trong việc miêu tả ngoại hình của các con vật, mà còn tả sinh động tính cách của chúng. Một chú hươu con láu lỉnh chữa thẹn vì không ăn được quả trám đen tít trên cao: “Ta chẳng thèm ăn đâu/ Quả trám đen chua lắmm...” (Hươu con). Chú ếch mãi mê ăn trắng cho trời đổ cơn mưa rào đáng yêu đến lạ: “Một đêm mùa hạ/ Trời đầy trăng sao/ Có một chú ếch/ Ngồi ở bờ ao/ Mồm luôn đớp đớp/ Uống bóng trăng vào/ Cá rô thấy lạ/ Mới hỏi làm sao/ Ếch bảo cố đớp/ Ăn hết trăng sao/ Cho trời tối lại/ Thành cơn mưa rào” (Chú ếch ăn trắng). Chú nai con ngộ nghĩnh, trên đầu nhú sừng lại tưởng như lộc: “Nghe gió hát cửa rừng/ Nai con đi hái lộc/ Cười nhe hai chiếc răng/ Hôm qua vừa mới mọc/ Đứng nhìn núi nhìn

mây/ Nhìn cảnh ngang cảnh dọc/ Rồi nai con nhìn mình/ O, đầu mình nhú lộc” (*Nai con*). Hay sự hồn nhiên của chú cún con khi thấy cái bóng của mình lại ngỡ là ai cứ sửa mãi: “Cái con cún con/ Tự sửa bóng mình/ Nó càng giận dữ/ Cái bóng dưới đất/ Càng chạy linh tinh” (*Sửa bóng*). Cùng là đi ngủ song mỗi loài vật lại có một thói quen riêng khi ngủ: “Cá dưới vực sâu/ Vừa bơi vừa ngủ/ Con ngựa ở tàu/ Suốt đời ngủ đứng/ Con chim đậu vũng/ Ngủ trên ngọn cây/ Con doi ngủ ngày/ Chân treo vòm đá” (*Đi ngủ - Chia trúng công*)... Đây thực sự là những bức tranh cuộc sống sinh động, kích thích sự tìm tòi, sự xúc động của trẻ, giúp các em hiểu hơn về thế giới tự nhiên xung quanh.

Tóm lại, thế giới loài vật trong thơ Dương Thuần không chỉ vui nhộn, đa dạng, mà còn đem đến những điều mới lạ, chỉ đường cho các em tìm đến với thế giới của tri thức. Từ đó, các em khám phá được đặc điểm của vạn vật cũng như mối quan hệ gắn bó, mật thiết giữa muôn vật và con người.

2.2. Nghệ thuật tổ chức văn bản ngôn từ

2.2.1. Thể thơ

Thơ là thể loại văn học trữ tình “phản ánh cuộc sống với những cảm xúc chất chứa, cô đọng, những tâm trạng dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ trong ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh, và nhất là có nhịp điệu” [2; tr.1685]. Từ xưa đến nay thơ ca đã trở thành một món ăn tinh thần, một dòng sữa ngọt nuôi dưỡng tâm hồn bao thế hệ người Việt. Làm thơ cho thiếu nhi không phải là một sự đánh đố các em đằng sau câu chữ mà phải biến câu chữ đó trở nên dễ hiểu, có sức hấp dẫn, sức hút đối với các em. Hiểu tâm lý trẻ, Dương Thuần đã ưu tiên sử dụng nhiều thể thơ 3 chữ, 4 chữ, 5 chữ cùng cách ngắt nhịp, gieo vần chủ yếu của đồng dao giúp các em hiểu được ý nghĩa của cuộc sống, về tình yêu thiên nhiên, con người, quê hương và đất nước. Bài *Cuội hát* hấp dẫn trẻ bởi thể thơ ba chữ kết hợp với nhịp vận động của trò chơi, lời bài thơ cất lên thành lời bài hát là phương thức nhằm khắc họa rõ nét hơn một khung cảnh gây ấn tượng đặc biệt hoặc chuyển tải một thông điệp nhẹ nhàng mà sâu sắc. Mỗi câu thơ tạo thành một nhịp thơ chắc khỏe, vui tươi như trò chơi đang hiện ra trước mắt trẻ: “Những hòn cuội/ Bé bé tròn/ Như lợn con/ Bên bờ suối...” (*Cuội hát*). Với thể thơ ba chữ nhịp 1/1/1, bài thơ *Hái củi* đem đến niềm vui trong trẻo cho các em qua thủ pháp nghệ thuật thơ tài tình và cảm nhận của một tâm hồn trẻ: “Đi lên rừng/ Lượm cành khô/ Bó thành gánh/ Đem về nhà...” (*Hái củi*).

Bên cạnh thể thơ ba chữ, thể bốn chữ thường xuất hiện nhiều trong thơ Dương Thuần. Thể thơ bốn chữ là thể thơ chủ yếu của đồng dao. Nó có hình thức đơn giản, dễ phát âm, dễ đọc và vần nhịp khá cân đối hài hòa. Đây là thể thơ được các nhà thơ Phạm Hồ, Võ Quảng, Xuân Quỳnh, Định Hải, Huy Cận sử dụng để viết thơ cho các em. Dương Thuần cũng vậy, nhà thơ đã sử dụng rất nhuần nhuyễn thể thơ bốn chữ này. Bài thơ *Trắng Mã Pì Lèng* với thể thơ 4 chữ nhịp thơ nhẹ nhàng, gieo vần cách tạo nên sự đăng đối hài hòa cho trẻ thơ khi đọc cũng như khi lấy hơi ngừng, nghỉ: “Lên Mã Pì Lèng/ Bạn sẽ nhìn thấy/ Trắng rất gần thôi/ Một bàn tay vẫy/ Đụng tới trắng rồi...” (*Trắng Mã Pì Lèng*). Cho thể thơ bốn chữ với cách ngắt nhịp 2/2, gieo vần liền, vần gối mang đến một niềm vui, sự hứng khởi cho các em khi đọc tác phẩm: “Cây cho bóng mát/ Đẻ gà con chơi/ Trâu cho cái vai/ Đẻ người kéo gỗ...” (*Cho*).

Thể thơ 5 chữ được tác giả sử dụng chủ yếu dành cho lứa tuổi thiếu nhi từ 10 - 11 tuổi. Những bài thơ 5 chữ nhịp nghỉ dài hơn, sử dụng nhiều thủ pháp kể và tả hơn. Đó là những bài thơ miêu tả về cuộc sống sinh hoạt của các em như *Phiên chợ cuối*, *Hai nhà*, *Hái măng*,

Tiếng khèn, Tháng chạp... Một số bài tả cảnh thiên nhiên như *Thiên nhiên, Hoa lê, Về rẻo cao, Theo mùa xuân đi...* Với những câu thơ liền mạch, chất chứa bao nội dung luôn giúp các em hiểu được ý nghĩa của cuộc sống, đây là tình yêu thiên nhiên bao la, rộng lớn không thể gì sánh bằng. Có thể nói, am hiểu sâu sắc nhu cầu thưởng thức của trẻ, nhà thơ đã sáng tác những tác phẩm vừa giàu ý nghĩa vừa đậm chất thơ được các em yêu thích. Mỗi bài thơ như một trò chơi, một khúc hát dẫn dắt các em vào thế giới sinh động, đa dạng của thiên nhiên, vạn vật và con người.

2.2.2. Ngôn ngữ

Ngôn ngữ là chất liệu đầu tiên của sáng tác văn học. Ngôn ngữ được sử dụng trong sáng tác văn chương là ngôn ngữ toàn dân được chắt lọc qua sự lựa chọn tinh tế, sáng tạo của nhà văn, nhà thơ để tạo thành ngôn ngữ nghệ thuật. Trên cơ sở khảo sát thơ, chúng tôi thấy, ngôn ngữ thơ thiếu nhi Dương Thuần là *ngôn ngữ ngắn gọn, giản dị; ngôn ngữ đời thường và ngôn ngữ giàu âm thanh, hình ảnh*.

Ngôn ngữ ngắn gọn, giản dị là một đặc trưng cơ bản của thơ thiếu nhi. Bởi đối với lứa tuổi thiếu nhi, một bài thơ hay và có thể tác động trực tiếp đến tâm tư, tình cảm của các em phải là một bài thơ ngắn gọn để các em dễ tiếp cận, dễ nhớ, dễ hiểu. Ngôn ngữ thơ Dương Thuần là ngôn ngữ được chắt lọc từ cuộc sống của nhân dân được nhà thơ đưa vào thơ tự nhiên như những gì vốn có của nó, không cầu kỳ, chau chuốt. Bài thơ *Thiên nhiên* với cách nói, cách diễn đạt thẳng và trực tiếp những gì nhìn thấy, cảm nhận về hình ảnh đặc trưng của quê hương miền núi như quả núi, ánh trăng, hạt lúa... nhà thơ thể hiện cái nhìn ngây thơ, trong sáng của trẻ trước các hiện tượng, sự việc diễn ra xung quanh các em: “Thiên nhiên là quả núi/ Ngồi cho em vẽ tranh/ Thiên nhiên là ánh trăng/ Soi cho em tập múa/ Thiên nhiên là hạt lúa/ Mẹ gánh về trên vai” (*Thiên nhiên*). Nhận thức của các em, trò chơi dân gian luôn gắn liền với những lễ hội tung bồng, rộn rã dịp lễ tết đầu năm. Các trò chơi như *Đánh yến, Tung còn, Bubi... chichooc...* các em có thể tham gia với tư cách là người xem, người cổ vũ. Riêng chơi quay các em được thỏa thích thể hiện sự nhanh nhẹn, khéo léo, linh hoạt và niềm vui trọn vẹn của mình: “Con quay trong cổ tích/ Quay.../ Lệnh bầu trời/ Tiếng cười nghiêng ngả/ Con quay trong tay em/ Quay...” (*Con quay*)... Một số bài thơ khác như *Ngôi nhà sàn, Chú ngựa hồng, Ba hạt sừng, Quê bạn quê mình...* ngôn ngữ, giản dị đã giúp câu chuyện chân thực hơn, đem lại rung cảm thẩm mỹ cao và tạo nên những vần thơ rất riêng. Có thể nói, vận dụng ngôn ngữ giản dị, ngắn gọn trong thơ thiếu nhi, Dương Thuần không chỉ có tác dụng giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển tư duy, ngôn ngữ, cách diễn đạt, mà còn biết sử dụng từ ngữ ngay từ những năm tháng đầu tiên của cuộc đời.

Cùng với ngôn ngữ ngắn gọn và giản dị, ngôn ngữ sinh hoạt đời thường cũng được sử dụng trong thơ Dương Thuần. Ngôn ngữ sinh hoạt đời thường trong tác phẩm dành cho thiếu nhi là một trong những đặc trưng tiêu biểu tạo nên nét đặc sắc trong thơ viết cho thiếu nhi. Thông thường, chúng ta hay dùng từ “đào măng” hay “bê măng”, vì măng là thân non của cây thuộc họ tre, trúc mọc dưới đất. Song với ngôn ngữ sinh hoạt đời thường cũng như sự gắn bó sâu sắc với dân tộc mình, nhà thơ đã “tỉ mỉ, kiên nhẫn nhặt nhạnh những hạt ngọc trong cách ăn, lời nói, trong lối tư duy và đặc điểm tâm lí của đồng bào mình” [1; tr.18]. Vì vậy, trong thơ thiếu nhi Dương Thuần, ta bắt gặp cách sử dụng từ “hái măng”: “Em lên rừng hái măng/ Nghe vi vu gió hát/ Tán lá rợp trên đầu/ Sóc rung cây xào xạc” (*Hái măng*).

So với Phạm Hồ, nhà thơ có thể mạnh trong việc sử dụng cấu trúc hỏi đáp, thì Dương Thuần lại gây ấn tượng với bạn đọc bởi ngôn ngữ giàu âm thanh hình ảnh và nghệ thuật dùng vần trắc, các từ láy gợi tả. Vần trắc khiến những bài thơ không chỉ có nhạc điệu khỏe khoắn, khẩn trương, sôi động, thể hiện tâm hồn tươi trẻ của nhà thơ, mà còn phù hợp với sự vui nhộn, ngộ nghĩnh của cảnh vật dưới con mắt của trẻ. Vì thế, những âm tiết tượng thanh trong thơ Dương Thuần thường rất đạt. Khi mô tả những tiếng kêu, tiếng sủa của con chó tác giả dùng các từ láy, vần trắc: “ách ách”, “âu âu” (*Chuyện của cún con*). Con gà rừng với các vần: “tè... te... tè... te...” (*Gà nhà*). Cái cọn nước “cót két... cót két” (*Cái cọn*). Tù và vọng đu đu kêu “tu tu” (*Săn lợn lòi*). Ngựa hí “vang vang” (*Ngựa đen ngựa đốm*). Con nhím kêu “re re” (*Con nhím*). Gió thổi “lúc lác... lúc la” (*Gấm*). Cùng là tiếng mõ, song tiếng mõ của trâu mẹ và nghe con nghe lại có sự khác nhau: “Lộc cóc/ Lộc cóc/.../ Tiếng tròn vo/ Mõ to của trâu mẹ/ Lách cách/ Lách cách.../ Tiếng nhẹ nhẹ...” (*Tiếng mõ*). Tất cả những âm thanh đó là âm thanh có thật của cuộc sống và cũng chính là những âm thanh vang vọng trong tâm hồn tuổi thơ, được nhà thơ khéo léo đưa vào từng trang thơ thiếu nhi của mình, để tạo nên một khu vườn âm nhạc rộn ràng và hấp dẫn đối với các em.

Để tăng thêm tính họa, tính tạo hình, thơ viết cho thiếu nhi của Dương Thuần thường sử dụng rất nhiều từ chỉ màu sắc. Cách sử dụng từ ngữ này tạo nên những ấn tượng trực tiếp cho trẻ thơ về đối tượng nhà thơ đề cập đến. Đó là “màu xanh” của rừng (*Về rẻo cao*), “màu vàng” của nắng (*Hoa chít nở*), “màu biếc” của lá (*Cô giáo bản*), “màu thắm” của hoa đào (*Hoa đào*), “màu đen chũi” của con nòng nọc (*Nòng nọc*) và màu “ram rám nâu nâu” của xô (*Xô*)... Sử dụng nhiều từ láy, từ chỉ màu sắc trong thơ. Dương Thuần đã tạo dựng nên cho thiếu nhi một bức tranh thiên nhiên đặc sắc, tươi vui, đầy sức sống, hấp dẫn trong từng trang thơ của mình.

2.2.3. Kết cấu

Một tác phẩm văn học dù dung lượng lớn hay nhỏ cũng đều là những chỉnh thể nghệ thuật bao gồm nhiều yếu tố, bộ phận như: nhân vật, cốt truyện, các biện pháp nghệ thuật biểu hiện... Tất cả những yếu tố, bộ phận đó được nhà văn sắp xếp, tổ chức theo một trật tự, hệ thống nào đó nhằm biểu hiện một nội dung nghệ thuật nhất định gọi là kết cấu. Nói cách khác: “Kết cấu là sự tổ chức sắp xếp các yếu tố trong tác phẩm để tạo dựng được thế giới hình tượng giàu ý nghĩa thẩm mỹ, có khả năng khái quát đời sống, thể hiện tư tưởng của nhà văn” [3; tr.134]. Khảo sát thơ thiếu nhi Dương Thuần, chúng tôi thấy, nhà thơ đã dụng công trong việc xây dựng những kết cấu thơ linh hoạt, sáng tạo để phù hợp với đối tượng tiếp nhận là trẻ em, đó là *kết cấu tự sự*, *kết cấu hỏi - đáp* và *kết cấu trùng điệp*.

Tự sự là kết cấu đặc thù của những thể loại tự sự hay kịch. Biểu hiện của kết cấu tự sự là các nhà thơ đã tạo dựng nên khu vườn tuổi thơ của mình từ những câu chuyện vô cùng lí thú sinh động, có cốt truyện, có nhân vật gắn liền với những đặc điểm tính cách riêng, được xây dựng bằng ngôn ngữ thơ thông qua những sự kiện cụ thể giúp các em dễ nhớ, dễ thuộc và dễ tiếp cận tác phẩm. Dương Thuần đã vận dụng kết cấu này rất linh hoạt. *Chia trứng công* là câu chuyện về hai bạn nhỏ lên núi gặt ổ trứng công có ba quả. Hai bạn bàn tính nhau chuyện chia “chiến lợi phẩm” thu được nhưng: “Chia mãi chẳng đều/ Chia đi chia lại/ Nếu người được một/ Người lại được hai”. Không ai muốn mình bị thiệt, bị nhận phần ít hơn. Cứ như vậy hai bạn nhỏ ngồi chia từ sáng đến trưa, mà vẫn không chia được. Để giải quyết vấn đề, nhà thơ đã cho nhân vật thứ ba xuất hiện, là người cời nút thắt của câu chuyện. Đó là một khách qua đường đã bày cách chia trứng cho hai bạn nhỏ để ai cũng được đều

nhau: “Mỗi người một quả/ Còn lại quả kia/ Thì cho tôi nhé...” (*Chia trứng công*). Và câu chuyện chia trứng kết thúc trong niềm vui sướng của hai bạn nhỏ khi nhận được phần bằng nhau và đồng thời nhận ra cách chia rất đơn giản để đảm bảo sự công bằng: “Muốn chia đều nhau/ Nào khó gì đâu/ Chia người khác nữa” (*Chia trứng công*). *Mầm măng* lời thơ kể trong sáng dung dị, diễn tả tỉ mỉ, sinh động những cảm giác lạ lẫm, ngỡ ngàng của mầm măng - đứa bé lần đầu biết về thế giới rộng lớn bên ngoài. Song đằng sau những câu chữ hết sức tự nhiên, tươi mới ấy là một bài học về đạo lý, tinh thần đoàn kết, gắn bó, yêu thương nhau giữa mọi người trong cộng đồng: “Nghe mưa xuân tí tách/ Mầm măng vội nẩy đất/ Từ từ nhú đầu lên/ Mắt ngược nhìn phía trên/ Ôi, bầu trời cao quá/ Rồi nhìn ra bốn phía/ Mọi thứ đều xa lạ/ Một mình trong rừng vắng/ Biết bao loài thú dữ/ Nếu thế thì rất sợ/ Mầm măng gọi bạn nữa/ Cả rừng cùng mọc lên” (*Mầm măng*). *Mười anh em* là bài học mang ý nghĩa về cuộc sống, tình cảm gia đình: “Mười anh em mồ côi/ Đêm ngày giúp nhau mọi việc/ Một người bị đau, chín người buồn khổ/... / Quấn quýt bên nhau, suốt đời thương nhau” (*Mười hai anh em*). *Chú ngựa hồng* là lời gọi - đáp (tao - mày) đầy yêu thương, triu mến giữa bé với chú ngựa hồng đáng thương. Đó không phải là mối quan hệ giữa con người với con ngựa vô tri, mà là quan hệ giữa bạn thân quen, gần gũi. Những câu thơ là lời an ủi, thủ thi, động viên ngựa thân yêu chóng khỏi bệnh. Biết ngựa đang ốm, đang mệt, em nhỏ trong bài thơ đã thể hiện tình thương chân thành, trong sáng của đứa trẻ dành cho vật nuôi trong gia đình. Em bé đã chăm sóc chú ngựa như chăm sóc người thân: “Ôi, chú ngựa hồng ngoan nhé/ Tao lấy kim châm huyết cho mày/ Tao đốt bồ kết xông mũi cho mày...” (*Chú ngựa hồng*)... Những bài thơ khác, Dương Thuấn mượn mô típ dân gian để tạo cho trẻ một niềm hứng khởi, say mê đặc biệt như *Sự tích Hồ Ba Bè*, *Hạt thóc*, *Cái kiềng*... *Hạt thóc* vận dụng mô típ dân gian hạt thóc khổng lồ khi chín tự lăn về nhà: “Núi bằng con ngựa/ Ruộng bằng mái nhà/ Người xưa ước hạt thóc/ Bằng quả bưởi lăn về/ Hạt thóc trong lời kể/ Từ tay mẹ lăn ra” (*Hạt thóc*). Là cái kiềng nhưng lại có sức hút kì lạ đối với độc giả trẻ tuổi bởi màu sắc huyền thoại và giàu chất liệu cổ tích: “Cái kiềng bằng sắt/ Giữ bếp vương vãng chắc/.../ Tỏa hơi ấm sang lời kể buồn sâu...” (*Cái kiềng*). Sử dụng kết cấu tự sự, Dương Thuấn đã đem đến cho các em bài học nhân sinh sâu sắc về cuộc sống, về sự sẻ chia và đoàn kết. Đây cũng là một trong những hiệu quả lớn của kiểu kết cấu này trong thơ thiếu nhi Việt Nam thời kỳ hiện đại.

Thơ Dương Thuấn thường có kết cấu hỏi - đáp. Hỏi - đáp, hiểu một cách đơn giản là hỏi và trả lời. Hỏi - đáp thường có các cặp giao tiếp, nội dung trao đổi giữa người phát tin và người nhận tin. Đây là hình thức tiêu biểu của sinh hoạt diễn xướng trong văn học dân gian, thường gặp trong ca dao. Ca dao xây dựng các cặp nhân vật trữ tình đối đáp như: chàng - thiếp, mình - ta... trao lời, đáp lời rất nhịp nhàng, nối kết. Trong đồng dao, đối đáp xuất hiện trong lúc trẻ chơi trò chơi dân gian: *Xia cá mè*, *Rồng rắn lên mây*, *Dé và hổ xám*, *Ừ à ù ập*... Còn trong thơ thiếu nhi Việt Nam, kết cấu hỏi - đáp được các nhà thơ lựa chọn sử dụng như một phương thức, một gợi ý dẫn đi vào thế giới tâm hồn của trẻ thơ. Dương Thuấn cũng vậy, sử dụng kết cấu hỏi - đáp, nhà thơ không chỉ giải đáp những thắc mắc, những câu hỏi của các em, mà còn mang lại tiếng cười sáng khoái cho người đọc. Thăng Cuội thì cả người lớn và trẻ con ai cũng biết “Thằng Cuội ngồi gốc cây đa/ Đẻ trâu ăn lúa gọi cha ời ời” (*đồng dao*), nhưng để thắc mắc tại sao lại gọi là thằng Cuội thì thực sự chỉ có trẻ thơ mới nghĩ ra. Hóa mình thành nghệ sĩ nhí, Dương Thuấn giải đáp thắc mắc này của các em một cách rất hóm: “Cuội ngồi trong trăng/ Có hàng ngàn tuổi/ Mà ai cũng gọi/ Là thằng Cuội thôi/ Nếu như gọi khác/ Không có trăng rồi” (*Thằng Cuội*). *Hỏi trăng* là chuỗi thắc mắc ngây thơ của các

em về hình dáng thay đổi của trăng, rồi cũng chính các em lại đưa ra lý giải cho thắc mắc đó dựa vào sự suy luận rất ngây thơ của mình: “Phải trăng qua ruộng lúa/ Trăng xuống làm lưỡi liềm?/ Phải trăng ghé mái hiên/ Nên có trăng mắc võng?...” (*Hỏi trăng*). Ở *Màu Pù Sa* là sự thắc mắc về sự lung linh, huyền ảo của mảnh đất Pù Sa: “Màu Pù Sa màu gì/ Có phải màu của gió/ Có phải màu của mây...” (*Màu Pù Sa*). Thế giới tự nhiên hiện lên với bao điều lý thú, những câu thơ như những câu hỏi và câu trả lời được tìm ra từ một đứa trẻ ngây thơ. Các em có thể thỏa sức tự do vui chơi, tự do khám phá những bất ngờ thú vị, tô vẽ thêm để tạo ra một “thế giới trẻ thơ đầy những tưởng tượng, nhâm lẫn và thắc mắc” [7; tr.140]. Màu Pù Sa màu gì ? Đứa trẻ tự hỏi và tự trả lời là “Có phải màu của gió”... Có ai có thể nghĩ ra câu hỏi và câu trả lời hoàn hảo như vậy ngoài trẻ thơ. Chỉ có những người hiểu, yêu trẻ thơ tới chân tơ kẽ tóc, từng tiếng nói nụ cười cũng như hơi thở của trẻ mới có thể viết được như vậy. Dương Thuấn đã hoà mình vào thế giới của trẻ, nhìn bằng con mắt của trẻ, nghĩ bằng cách nghĩ của trẻ để hiểu và viết ra những điều thắc mắc của chính các em. Kết cấu hỏi - đáp là một thành công đáng ghi nhận của nhà thơ thiếu nhi Tày - Dương Thuấn trên phương diện nghệ thuật xây dựng kết cấu thơ.

Bên cạnh kết cấu hỏi - đáp, thơ Dương Thuấn cũng thường sử dụng kết cấu trùng điệp. Kết cấu trùng điệp là hình thức kết cấu trong đó có sự lặp lại của một yếu tố tiêu biểu điển hình theo một quy tắc, quy luật nhất định để cấu trúc nên tác phẩm. Các hình thức biểu hiện trùng điệp hoàn toàn thuộc về phương thức sáng tạo. Để tạo nên hình thức kết cấu cho tác phẩm, tác giả có thể sử dụng hình thức lặp ở các yếu tố như điệp từ, ngữ, câu, đoạn và cú pháp... theo một khuôn mẫu nhất định, ở những vị trí khác nhau. Nguyễn Xuân Kính gọi đây là “các phán đoán tạo nên một nội dung” [6; tr.270]. Bài thơ *Đỗ em* lặp lại cụm từ “sao mà bé tí” ở mỗi câu góp phần xây dựng nên bài thơ đậm đà tính chất vui tươi, vừa hóm hỉnh vừa sâu sắc. Khúc ru dỗ em của người chị miền núi thật hồn nhiên, dung dị. Người chị gọi em bằng những tên gọi thân mật của những con vật gần gũi trong nhà. Tình yêu của chị dành cho em không trừu tượng, mà cụ thể qua ước muốn em lớn nhanh bằng chị bằng dì: “Ngỗng bé ơi, sao mà bé tí/ Gà bé ơi, sao mà bé tí/ Vịt bé ơi, sao mà bé tí/ Cái bé bé tí/ Sao mà không có ăn đi/ Cho lớn nhanh bằng chị bằng dì” (*Đỗ em*). *On thầy* sức hấp dẫn của bài thơ với bạn đọc nhỏ tuổi bởi giọng thơ tâm tình kết hợp với mô thức kể và kết cấu lặp đầu. Cụm từ “Thầy dạy” lặp liên tiếp nhằm ca ngợi công ơn to lớn của thầy giáo: “Thầy dạy em chữ/ Thầy dạy cách nói/ Thầy dạy lời ăn/ Thầy cho tri thức” (*On thầy*). Vận dụng kết cấu trùng điệp trong thơ, Dương Thuấn mang đến cho trẻ nhiều câu chuyện bổ ích xoay quanh vấn đề trong xã hội và sinh hoạt của con người. Từ đó, các em rút ra được những bài học nhận thức.

2.2.4. Các thủ pháp nghệ thuật tu từ khác

2.2.4.1. So sánh

So sánh phương thức biểu đạt bằng ngôn từ một cách hình tượng dựa trên cơ sở đối chiếu hai hiện tượng có những dấu hiệu tương đồng nhằm làm nổi bật đặc điểm, thuộc tính của hiện tượng này qua đặc điểm, thuộc tính của hiện tượng kia. Vì thế, so sánh thường có hai vế. Vế đầu là hiện tượng cần được biểu đạt. Vế sau là hiện tượng được dùng để so sánh. Hai vế này được nối liền với nhau bởi từ “như” hoặc bằng các từ so sánh khác “bằng, hơn, kém”.

Đối với trẻ thơ, so sánh để làm nổi bật đối tượng cần nói đến trong thơ là một điều cần thiết. So sánh càng gần gũi thì các em càng dễ dàng cảm thụ những hình tượng được nói đến.

Song cũng phải đem đến một phát hiện mới, một góc nhìn mới về sự vật mới đạt được hiệu quả cao về mặt nghệ thuật. Huy Cận đã so sánh: “Hai bàn tay em/ Như hoa đầu nụ” (*Hai bàn tay em*). Phạm Hồ thì tạo ra một hình ảnh so sánh sống động: “Con mẹ đẹp sao/ Những hòn tơ nhỏ/ Chạy như lăn tròn/ Trên sân, trên cỏ” (*Đàn gà mới nở*). Dương Thuấn, nhà thơ cũng sáng tạo nhiều hình ảnh so sánh độc đáo. Nhất là tác giả rất hay dùng so sánh để miêu tả các động thái, hoạt động của sự vật phù hợp với tính biến hóa của thơ. Đồng thời qua đó nhà thơ thể hiện được trường liên tưởng đầy bất ngờ, mới lạ trong tư duy của trẻ. Hình ảnh ruộng bậc thang ở trên lưng núi như “chiếc quạt trời xòe nan” (*Quạt trời*). Lá quốc kỳ thì “Bay trên cao cùng trời/ Như là cánh chim vui/ Trên muôn vòm đọt sóng/ Như là bàn tay âm” (*Lá quốc kỳ ở Trường Sa*). Những ngọn núi đi “như trâu kìn kịt” (*Sự tích những ngọn núi*)... Thậm chí có những sự vật trừu tượng nhưng bằng biện pháp so sánh, nhà thơ mang đến cho các em sự cảm nhận giản dị, gần gũi nhất: “Bạn là người Kinh/ Quê ở dưới xuôi/ Mình là người Tày/ Quê ở miền ngược/.../ Quê bạn mặt trời/ Mọc bên bờ ruộng/ Quê mình mặt trời/ Lên từ đỉnh núi” (*Quê bạn quê mình*)... Bằng cách sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh, Dương Thuấn đã giúp trẻ em phát triển tư duy liên tưởng, tưởng tượng và làm phong phú thêm đời sống tâm hồn, tình cảm của các em.

2.2.4.2. Nhân hóa

Nhân hóa là biện pháp tu từ nhằm nâng cao ý nghĩa biểu hiện của nội dung và tạo sức hấp dẫn về nghệ thuật. Bằng biện pháp nhân hóa, Dương Thuấn đã xây dựng nên những tính cách nhân vật phong phú và đa dạng. Mọi loài vật, cỏ cây hoa lá đều được tác giả gán cho những dáng nét của con người mà chủ yếu là nét hồn nhiên, ngây thơ của trẻ. Trong thế giới thần tiên lộng lẫy đó, cảnh sắc thiên nhiên vùng cao đẹp ngỡ ngàng, đầy ảo diệu với màu trắng đặc trưng của hoa lê, hoa mận qua từng câu thơ: “Bông nở thành chiếc khuy/ Cài áo mây trắng xóa” (*Theo mùa xuân đi*). Còn loài vật, chúng có thể nói chuyện, vui đùa hoặc có những suy nghĩ giống như con người như câu chuyện đầy ngộ nghĩnh và thú vị giữa chú ếch và cá rô trong *Chú ếch ăn trắng*. Hoặc là câu chuyện về cách đối phó với kẻ thù mèo vằn giữa chuột anh và chuột em trong *Anh em chuột*... Từ biện pháp nghệ thuật nhân hóa, Dương Thuấn đã đưa độc giả vào thế giới đồng thoại. Lối viết này tuy không mới mẻ, song thành công của tác giả là đã “đồng thoại hóa” chúng một cách tự nhiên, khiến sự vật trở nên sinh động lôi cuốn trẻ.

3. KẾT LUẬN

Dương Thuấn - nhà thơ dân tộc Tày viết thơ cho thiếu nhi hoàn toàn không có sự khiên cưỡng của một “người lớn thu nhỏ”, mà đến với các em bằng những rung động, hòa cảm với tâm hồn trẻ thơ trong đó “logic của sự ngây thơ đã hòa vào thế giới trẻ thơ, thế giới trẻ thơ làm một” [4; tr.79]. Với 4 tập thơ, Dương Thuấn để lại không chỉ là những bài học làm người sâu sắc, mà còn có ý nghĩa đồng hành cùng sự phát triển của văn học thiếu nhi Việt Nam. Những tác phẩm này đã nâng đôi cánh ước mơ, tiếp thêm nghị lực cho bao thế hệ thiếu nhi Việt Nam trên con đường trưởng thành. Vì vậy, thơ Dương Thuấn luôn là món quà yêu thích của cả trẻ em.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nhiều tác giả (1997), *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- [2] Nhiều tác giả (2007), *Từ điển văn học (bộ mới)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

- [3] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (1992), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Dương Thu Hương (2004), *Giáo trình văn học thiếu nhi*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [5] Đỗ Thị Thu Huyền (2009), *Dương Thuấn hành trình từ bản Hòn*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Xuân Kính (2004), *Thi pháp ca dao*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [7] Lê Thị Hoài Nam (2010), *Bài giảng văn học thiếu nhi Việt Nam*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [8] Võ Quảng (1998), *Tuyển tập Võ Quảng (Tập 2)*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [9] Vân Thanh (2003), *Văn học thiếu nhi Việt Nam (nghiên cứu, lý luận, phê bình, tiểu luận - tư liệu)*, tập 1, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội.
- [10] Dương Thuấn (1992), *Cưỡi ngựa đi săn*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội.
- [11] Dương Thuấn (1997), *Bà lão và chích chòe*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội.
- [12] Dương Thuấn (2005), *Chia trứng công*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [13] Dương Thuấn (2005), *Thơ với tuổi thơ*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội.
- [14] Dương Thuấn (2010), *Tuyển tập Dương Thuấn*, tập III, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.

UNIQUE ART OF CHILDREN'S POETRY BY DUONG THUAN

Le Thi Que

ABSTRACT

For Duong Thuan, a Tay poet, writing poetry for children is only part of his over-twenty-year brilliant career, but he affirmed his own style in Vietnamese children's poems. Children's poetry by Duong Thuan has many unique characteristics of content and art that should be studied and introduced. In this article, we go into some artistic aspects of poetry written for children by Duong Thuan through poetry collections such as "Cưỡi ngựa đi săn (Hunting on horse's back), Bà lão và chích chòe (The old lady and the Thrushbeard), Thơ với tuổi thơ (Poems and childhood), Chia trứng công (Dividing peacock's eggs)", etc. on that basis, we will affirm Duong Thuan's important position in modern Vietnamese children's literature.

Keywords: *Duong Thuan, children's poetry, art of depiction.*

* Ngày nộp bài: 11/3/2021; Ngày gửi phản biện: 8/4/2021; Ngày duyệt đăng: 12/4/2022